

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## DỰ THẢO

## NGHỊ ĐỊNH

Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng  
đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số .../2024/QH15 ngày ... tháng ... năm 2024 của Quốc hội ...;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định mức lương cơ sở áp dụng đối với người hưởng lương, phụ cấp và chế độ tiền thưởng áp dụng đối với người hưởng lương làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) ở Trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người hưởng lương, phụ cấp áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Điều 1 Nghị định này, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức từ Trung ương đến cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

b) Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

d) Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

đ) Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ).

e) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam.

g) Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân.

h) Người hưởng lương làm việc trong tổ chức cơ yếu.

i) Hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; hạ sĩ quan và chiến sĩ nghĩa vụ thuộc Công an nhân dân.

k) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và tổ dân phố.

2. Người hưởng lương quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thuộc đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng.

### **Điều 3. Mức lương cơ sở**

1. Mức lương cơ sở dùng làm căn cứ:

a) Tính mức lương trong các bảng lương, mức phụ cấp và thực hiện các chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định này;

b) Tính mức hoạt động phí, sinh hoạt phí theo quy định của pháp luật;

c) Tính các khoản trích và các chế độ được hưởng theo mức lương cơ sở.

2. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng/tháng.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương: Thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6 năm 2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài



chính và thu nhập đặc thù. Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế này thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6 năm 2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc). Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

4. Chính phủ trình Quốc hội xem xét điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước.

#### **Điều 4. Chế độ tiền thưởng**

1. Thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

2. Chế độ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hằng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu đơn vị lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị.

3. Quy chế tiền thưởng của cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều này phải bao gồm những nội dung sau:

a) Phạm vi và đối tượng áp dụng;

b) Tiêu chí thưởng theo thành tích công tác đột xuất và theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người hưởng lương trong cơ quan, đơn vị;

c) Mức tiền thưởng cụ thể đối với từng trường hợp, không nhất thiết phải gắn với mức lương theo hệ số lương của từng người;

d) Quy trình, thủ tục xét thưởng;

đ) Các quy định khác theo yêu cầu quản lý của cơ quan, đơn vị (nếu cần thiết).

4. Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10%



tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

Đến hết quý I của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương:

a) Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 tăng thêm so với dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao;

b) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có thu phí thực hiện trích lập tạo nguồn cải cách tiền lương từ một phần nguồn thu phí được để lại theo chế độ quy định sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí;

c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có).

2. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao;

b) Sử dụng 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 tăng thêm so với dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao;

c) Sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể: thu tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao;

d) Sử dụng 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao (không kể: thu tiền sử dụng đất; xổ số

kiến thiết; thu cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước);

d) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có);

e) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

3. Ngân sách Trung ương bổ sung nguồn kinh phí còn thiếu do điều chỉnh mức lương cơ sở và thực hiện chế độ tiền thưởng năm 2024 cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi đã thực hiện các quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, thực hiện chế độ tiền thưởng của viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 do đơn vị tự đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (nếu có).

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 7 năm 2024.

Mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

## **Điều 7. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện các quy định về mức lương cơ sở tại Nghị định này đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định này;

b) Hướng dẫn việc chi tiền lương và thu nhập đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này;

c) Thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b). XH.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**V/v dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ**  
**tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020); căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

a) Căn cứ chính trị:

- Tại điểm 2.2 khoản 2 Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị đã chỉ đạo: Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%) kể từ ngày 01/7/2024; Thực hiện chế độ tiền thưởng từ ngày 01/7/2024 (quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản). Quy định chế độ tiền thưởng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của người hưởng lương, kịp thời động viên, khích lệ, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Tại tiết a và tiết đ điểm 3.1 khoản 3 Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII đã chỉ đạo: Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp). Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

b) Căn cứ thực tiễn:

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số



24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng thêm 20,8%) áp dụng từ ngày 01/7/2023; nếu so với mức lương tối thiểu vùng của người lao động khu vực doanh nghiệp thì mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (áp dụng đối với đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước) mới đạt 45,77% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2023 (3.932.500 đồng/tháng)<sup>1</sup>, dẫn đến đời sống của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang còn nhiều khó khăn.

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%); đồng thời quy định chế độ tiền thưởng gắn với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của người hưởng lương (thực hiện từ ngày 01/7/2024) nhằm góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, tạo được động lực làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Thế chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng và của Quốc hội về điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%) và quy định chế độ tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản).

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Xác định vấn đề bất cập**

Mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng áp dụng từ ngày 01/7/2023 quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP (áp dụng đối với đối tượng hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước) mới đạt 45,77% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2023 (3.932.500 đồng/tháng), dẫn đến đời sống của các đối tượng hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn.

### **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Điều chỉnh tăng mức lương cơ sở và bổ sung chế độ tiền thưởng nhằm góp phần cải thiện đời sống của các đối tượng hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước.

### **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%), thực hiện từ ngày 01/7/2024.

b) Quy định chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người hưởng lương từ ngân sách nhà nước (quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị), thực hiện từ ngày 01/7/2024.

<sup>1</sup> Mức lương tối thiểu vùng khu vực doanh nghiệp áp dụng từ ngày 01/7/2022 (năm 2023 chưa điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng) như sau: Vùng I là 4.680.000 đồng/tháng, vùng II là 4.160.000 đồng/tháng, vùng III là 3.640.000 đồng/tháng, vùng IV là 3.250.000 đồng/tháng (tính bình quân 4 vùng là **3.932.500 đồng/tháng**).

#### **4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Thực hiện giải pháp nêu trên thì ngân sách nhà nước phải cân đối thêm nguồn kinh phí để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%) và thực hiện quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản. Theo đó, nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện trong 06 tháng của năm 2024 là 207 nghìn tỷ đồng.

- Đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp: Thực hiện theo giải pháp nêu trên sẽ làm tăng tiền lương, phụ cấp với tỷ lệ tương ứng; đồng thời các đối tượng hưởng lương được hưởng thêm chế độ tiền thưởng gắn với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc, góp phần cải thiện thu nhập của người hưởng lương.

##### b) Tác động xã hội

Thực hiện giải pháp trên góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch tiền lương giữa khu vực công và khu vực doanh nghiệp<sup>2</sup>; tác động tích cực đến tâm lý của người hưởng lương, phụ cấp; thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đến đời sống của người hưởng lương, phụ cấp.

c) Tác động về giới: Phương án không có tác động về giới.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Phương án không có tác động về thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bảo đảm minh bạch, rõ ràng, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan, đơn vị thực hiện các chế độ, chính sách đối với người hưởng lương, phụ cấp.

#### **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Từ ngày 01/7/2024, điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%); đồng thời quy định về chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị).

*Thẩm quyền ban hành:* Chính phủ.

### **III. LẤY Ý KIẾN**

1. Căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 4328/VPCP-KTTH ngày 21/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định quy định mức

<sup>2</sup> Mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng đạt 56,12% so với mức lương tối thiểu vùng bình quân năm 2024 (Mức lương tối thiểu vùng khu vực doanh nghiệp áp dụng từ ngày 01/7/2024: Vùng I là 4.960.000 đồng/tháng, vùng II là 4.410.000 đồng/tháng, vùng III là 3.860.000 đồng/tháng, vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng, bình quân 4 vùng là 4.170.000 đồng/tháng).

lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146 và khoản 3 Điều 147 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); đồng thời có văn bản số 3574/BNV-TL ngày 21/6/2024 gửi lấy ý kiến một số cơ quan có liên quan.

2. Trên cơ sở ý kiến góp ý của một số cơ quan có liên quan, Bộ Nội vụ hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định.

#### IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện các quy định về mức lương cơ sở tại Nghị định này đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện các quy định tại Nghị định này đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính:

a) Hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định này;

b) Hướng dẫn việc chi tiền lương và thu nhập đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này;

c) Thẩm định nhu cầu và bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TL (3b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến  
Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng  
đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 4328/VPCP-KTTH ngày 21/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 146 và khoản 3 Điều 147 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nội vụ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

**I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT**

1. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019).
2. Luật Chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019).
3. Bộ luật Lao động năm 2019.
4. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).
5. Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).
6. Luật Sĩ quan quân đội nhân dân và Luật Sĩ quan công an nhân dân.
7. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

8. Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

9. Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ).

10. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

11. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

12. Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

13. Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

14. Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

## II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Dự thảo Nghị định gồm 7 Điều trên cơ sở kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, bổ sung quy định về chế độ tiền thưởng, không phát sinh thủ tục hành chính, không có quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới cần lồng ghép; không liên quan đến cam kết quốc tế; ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày văn bản phù hợp với quy định của pháp luật; các quy định đồng bộ, tương thích giữa dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

1. Điều 1 (phạm vi điều chỉnh) và Điều 2 (đối tượng áp dụng): Quy định phạm vi điều chỉnh gồm 02 nội dung: (1) Quy định mức lương cơ sở và (2) quy định chế độ tiền thưởng. Theo đó, quy định rõ đối tượng áp dụng mức lương cơ sở là người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước và đối tượng áp dụng chế độ tiền thưởng là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Từ Điều 3 đến Điều 7: Nội dung dự thảo bảo đảm phù hợp với Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

a) Điều 3 quy định về mức lương cơ sở điều chỉnh từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng từ ngày 01/7/2024 (tăng thêm 30%).

Đối với các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương: Thực hiện bảo lưu phần chênh lệch giữa tiền lương và thu nhập tăng thêm tháng 6/2024 của cán bộ, công chức, viên chức với tiền lương từ ngày 01/7/2024 sau khi sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu

nhập đặc thù. Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ các cơ chế này thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 01/7/2024 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2024 (không bao gồm phần tiền lương và thu nhập tăng thêm do điều chỉnh hệ số tiền lương ngạch, bậc khi nâng ngạch, nâng bậc). Trường hợp tính theo nguyên tắc trên, nếu mức tiền lương và thu nhập tăng thêm từ ngày 01/7/2024 theo cơ chế đặc thù thấp hơn mức tiền lương theo quy định chung thì thực hiện chế độ tiền lương theo quy định chung.

b) Điều 4 quy định về chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Người đứng đầu đơn vị lực lượng vũ trang; người đứng đầu cơ quan hành chính và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng cụ thể chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị (trong Nghị định có quy định các nội dung cơ bản của chế độ tiền thưởng của các cơ quan, đơn vị). Quỹ tiền thưởng hằng năm nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị. Đến hết quý I của năm sau liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

c) Điều 5 quy định về kinh phí thực hiện đối với các bộ, cơ quan ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Điều 6 quy định về hiệu lực thi hành: Mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định này được tính hưởng kể từ ngày 01/7/2024 và thay thế Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.

đ) Điều 7 quy định về trách nhiệm hướng dẫn và thi hành.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Việc xây dựng Nghị định của Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng (tăng 30%); quy định về chế độ tiền thưởng trên cơ sở thành tích công tác đột xuất và kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang từ ngày 01/7/2024 là cần thiết nhằm góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, tạo được động lực làm việc, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và để thực hiện ngay Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội.

Trên đây là Báo cáo về việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thắng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Vụ TL (3b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**



**BÁO CÁO TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN**  
**Về dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang**  
(Kèm theo Tờ trình số 3711/TTr-BNV ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nội vụ)

Bộ Nội vụ đã có văn bản số 3574/BNV-TL ngày 21/6/2024 gửi lấy ý kiến Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao. Đến nay có 03 Bộ, cơ quan ở Trung ương (Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp) tham gia ý kiến cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định và có một số nội dung góp ý, cụ thể như sau:

	Nội dung các ý kiến góp ý	Cơ quan	Tiếp thu và giải trình
<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>			
<b>khoản 1</b>	Học viên các trường quân đội, công an, cơ yếu (điểm i khoản 1) là nhóm đối tượng mới so với Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, tại dự thảo Tờ trình cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình về nội dung này, chưa thể hiện được việc áp dụng chính sách đối với đối tượng này trên thực tế đang thực hiện theo quy định nào, có vướng mắc, bất cập gì. Do đó, đề nghị đánh giá tác động và rà soát, hoàn thiện nội dung trên để làm cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định.	Bộ Tư pháp	Dự thảo đã tiếp thu giữ đối tượng áp dụng mức lương cơ sở như Nghị định số 24/2023/NĐ-CP. Đối tượng học viên các trường quân đội, công an, cơ yếu hưởng phụ cấp, sinh hoạt phí thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.
<b>khoản 2</b>	Dự thảo Nghị định không áp dụng chế độ tiền thưởng đối với nhóm đối tượng quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định, tại Tờ trình cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình lý do loại trừ nhóm đối tượng này. Để đảm bảo tính công bằng giữa các đối tượng và cơ quan có thẩm quyền có cơ sở để xem xét, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, hoàn thiện nội dung trên.	Bộ Tư pháp	Tại điểm 2.2 khoản 2 Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị đã chỉ đạo: Thực hiện chế độ tiền thưởng từ ngày 01/7/2024 (quỹ tiền thưởng bằng <b>10% quỹ lương cơ bản</b> ). Quy định chế độ tiền thưởng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của <b>người hưởng lương</b> , kịp thời động viên, khích lệ, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Theo đó, chế độ tiền thưởng chỉ áp dụng đối với người hưởng lương (các đối tượng tại điểm i, k hưởng phụ cấp) và quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản (quỹ tiền lương không bao gồm phụ cấp).





	Đề nghị Bộ Nội vụ rà soát kỹ các nhóm đối tượng áp dụng nêu trong dự thảo Nghị định để tránh bỏ sót khi tổ chức thực hiện	Ban Tổ chức Trung ương	Dự thảo Nghị định kế thừa quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP về đối tượng áp dụng mức lương cơ sở. Về chế độ tiền thưởng, dự thảo Nghị định đã quy định rõ các đối tượng hưởng lương thuộc đối tượng áp dụng (không bao gồm đối tượng hưởng phụ cấp áp dụng mức lương cơ sở).
<b>Điều 3. Mức lương cơ sở</b>			
<b>khoản 3</b>	Trong trường hợp người tuyển dụng (mới) từ ngày 01/7/2024 thì việc áp dụng chính sách tiền lương đối với đối tượng này thực hiện như thế nào. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung trên bảo đảm công bằng trong thực hiện chính sách giữa các đối tượng	Bộ Tư pháp	Dự thảo Nghị định đã thể chế hóa điểm 2.2 khoản 2 Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị. Theo đó, đối với cơ quan, đơn vị trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng theo chế đặc thù từ ngày 01/7/2024 bảo đảm không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2024 (không phân biệt đối tượng tuyển dụng mới mà căn cứ vào hệ số lương tương ứng với từng đối tượng)
<b>khoản 4</b>	Đề nghị chỉnh sửa khoản 4 Điều 3 cho phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, văn bản QPPL chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó. Mức lương cơ sở được quy định trong Nghị định thì Chính phủ có thẩm quyền điều chỉnh mức này, có thể quy định Chính phủ điều chỉnh sau khi báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương	Bộ Tư pháp	Việc điều chỉnh mức lương cơ sở được quy định tại dự toán ngân sách nhà nước hàng năm do Quốc hội quyết định (Nghị định số 24/2023/NĐ-CP điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng/tháng lên 1,8 triệu đồng/tháng căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023). Do đó, cần thiết phải trình Quốc hội ban hành Nghị quyết điều chỉnh mức lương cơ sở để có căn cứ ban hành Nghị định.



<b>Điều 4. Chế độ tiền thưởng</b>		
	<p>Cần phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện</p>	<p>Ban Tổ chức Trung ương</p> <p>Nội dung về chế độ tiền thưởng đã được trao đổi thống nhất với các bộ, cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương và đã được Bộ Chính trị thông qua tại Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024. Theo đó, chế độ tiền thưởng được giao cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.</p>
	<p>Dự thảo Nghị định chưa quy định rõ "Thủ trưởng cơ quan" được xác định là ai có thẩm quyền trong trường hợp cơ quan có nhiều đơn vị trực thuộc. Mặt khác, việc giao cho Thủ trưởng cơ quan quy định cụ thể về chế độ tiền thưởng mà chưa có một quy định khung về chế độ tiền thưởng có thể dẫn đến áp dụng tùy nghi, không thống nhất, gây mất công bằng giữa các đối tượng công tác ở các cơ quan khác nhau.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p> <p>Dự thảo Nghị định đã hoàn chỉnh, trong đó quy định rõ: Người đứng đầu đơn vị lực lượng vũ trang theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc được phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời quy định các nội dung cơ bản của chế độ tiền thưởng của các cơ quan, đơn vị. Việc giao người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị là phù hợp với nội dung "Quy định chế độ tiền thưởng gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của người hưởng lương, kịp thời động viên, khích lệ, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị" tại điểm 2.2 khoản 2 Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị.</p>

	<p>Việc xác định 10% quỹ lương cơ bản tại dự thảo Nghị định được xác định như thế nào trong khi hiện nay vẫn đang áp dụng tiền lương cơ sở mà chưa áp dụng bảng lương để xác định quỹ lương cơ bản.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Căn cứ tiết a và tiết đ điểm 3.1 khoản 3 Mục II Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII đã chỉ đạo: Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp) và Nghị định số 204/2004/NĐ-CP, dự thảo Nghị định hoàn chỉnh như sau: Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại Điều này nằm ngoài quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc và cấp bậc quân hàm của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này thuộc danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.</p>
	<p>Đề nghị rà soát, làm rõ mối quan hệ giữa 02 chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định này và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Chế độ tiền thưởng quy định tại khoản 1 Điều này được dùng để thưởng đột xuất theo thành tích công tác và thưởng định kỳ hằng năm theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người trong cơ quan, đơn vị. Tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (tiêu chí bình xét thi đua, khen thưởng khác với việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và của lực lượng vũ trang).</p>

<b>Điều 5. Kinh phí thực hiện</b>			
	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện nội dung mở rộng nguồn kinh phí quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 và sự khác nhau về nguồn kinh phí quy định tại điểm c và điểm d nêu trên.	Bộ Tư pháp	Dự thảo Nghị định đã được trao đổi, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính
	Đề nghị rà soát lại quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về các khoản được loại trừ khi tính tăng thu ngân sách địa phương để cải cách tiền lương bảo đảm đúng theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/QH15	Bộ Tư pháp	
	Trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện nâng mức lương cơ sở bảo đảm đúng quy định.	Ban Tổ chức Trung ương	
	Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định về việc tạo nguồn kinh phí thực hiện cho việc tăng lương (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách các cấp, nguồn trích lập cải cách tiền lương của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có thu phí, nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng hết, các nguồn tạo quỹ tiền lương của các cấp ngân sách địa phương...) cho phù hợp, đảm bảo không ảnh hưởng đến khả năng cân đối ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ khác.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	





**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35 4b /BTP-PLDSKT  
V/v góp ý dự thảo Nghị định  
quy định mức lương cơ sở và chế độ  
tiền thưởng đối với cán bộ, công chức,  
viên chức và lực lượng vũ trang

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Trả lời Công văn số 3574/BNV-TL ngày 21/6/2024 của Bộ Nội vụ về việc góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), theo thông tin được cung cấp và chức năng, nhiệm vụ, Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị định**

Ngày 10/11/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 104/2023/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó quy định: “*Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương bảo đảm từ nguồn cải cách tiền lương tích lũy của ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và một phần bố trí trong dự toán chi cân đối ngân sách nhà nước); điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở*” (khoản 1 Điều 3); và giao Chính phủ: “*Trình cấp có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết theo thẩm quyền việc thực hiện khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này*” (khoản 7 Điều 4). Ngày 21/6/2024, Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương có Văn bản số 83-KL/TW về kết luận của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024, theo đó, “*Bộ Chính trị giao Ban Cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo Chính phủ thực hiện cải cách tiền lương khu vực công theo lộ trình, từng bước, hợp lý, thận trọng, khả thi. Theo đó, thực hiện 07 nội dung sau: (1) Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng (tăng 30%) kể từ ngày 01/7/2024; (2) Thực hiện chế độ tiền thưởng từ ngày 01/7/2024 (quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản)...*” (Mục 2.2).

Vì vậy, nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Quốc hội, việc Bộ Nội vụ xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức

lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, thay thế Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là có cơ sở và phù hợp về thẩm quyền.

## 2. Về nội dung dự thảo Nghị định

Đề nghị Bộ Nội vụ rà soát tổng thể dự thảo Nghị định với quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019); Bộ luật Lao động năm 2019; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Doanh nghiệp năm 2020); Luật Quốc phòng năm 2018; Luật Cơ yếu năm 2011; Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ quy định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 33/2012/NĐ-CP) và các văn bản liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất, tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tính khả thi. Qua nghiên cứu sơ bộ, Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc một số nội dung sau đây:

2.1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2 dự thảo Nghị định): liên quan đến nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát một số nội dung:

a) Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: “*Người hưởng lương, phụ cấp áp dụng mức lương cơ sở quy định tại Điều 1 Nghị định này bao gồm:... học viên các trường quân đội, công an, cơ yếu*” (điểm i khoản 1 Điều 2). Đây là nhóm đối tượng mới so với quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình về nội dung này; chưa thể hiện được việc áp dụng chính sách đối với đối tượng này trên thực tế đang thực hiện theo quy định nào? Có vướng mắc, bất cập gì? Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá tác động và rà soát, hoàn thiện nội dung trên để làm cơ sở cho Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định: “*Người hưởng lương quy định tại điểm a, b, c, d, đ, g và h khoản 1 Điều này thuộc đối tượng áp dụng tiền thưởng*”. Theo đó, dự thảo Nghị định quy định không áp dụng chế độ tiền thưởng đối với nhóm đối tượng quy định tại điểm i, k khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định, bao gồm: “*Hạ sĩ quan và binh sĩ thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam;*

hạ sĩ quan và chiến sĩ nghĩa vụ thuộc Công an nhân dân; học viên các trường quân đội, công an, cơ yếu; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn và tổ dân phố”. Tại Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình về lý do loại trừ các nhóm đối tượng này không áp dụng chế độ tiền thưởng. Do đó, để đảm bảo tính công bằng giữa các đối tượng và cơ quan có thẩm quyền có cơ sở để xem xét, đề nghị cơ quan chủ trì rà soát, hoàn thiện nội dung trên.

2.2. Về mức lương cơ sở (Điều 3 dự thảo Nghị định): dự thảo Nghị định quy định: “Đối với cơ quan, đơn vị đang được áp dụng các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở Trung ương: ... Trong thời gian chưa sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế này thì thực hiện mức tiền lương và thu nhập tăng thêm hằng tháng tính theo mức lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng theo cơ chế đặc thù từ ngày 01/7/2024 đảm bảo không vượt quá mức tiền lương và thu nhập tăng thêm được hưởng tháng 6/2024...”. Tuy nhiên, trong trường hợp người được tuyển dụng (mới) từ 01/7/2024 thì việc áp dụng chính sách tiền lương đối với đối tượng này thực hiện như thế nào? Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung trên, đảm bảo công bằng trong thực hiện chính sách giữa các đối tượng.

Ngoài ra, khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định (kế thừa Nghị định số 24/2023/NĐ-CP) quy định: “Chính phủ trình Quốc hội xem xét điều chỉnh mức lương cơ sở phù hợp khả năng ngân sách nhà nước, chỉ số giá tiêu dùng và tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước”. Đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đó, Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó. Mức lương cơ sở được quy định trong Nghị định thì Chính phủ có thẩm quyền điều chỉnh mức này, có thể quy định Chính phủ điều chỉnh sau khi báo cáo cấp có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương.

2.3. Về chế độ tiền thưởng (Điều 4 dự thảo Nghị định): dự thảo Nghị định quy định: “1. Thực hiện chế độ tiền thưởng trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng quy định cụ thể về chế độ tiền thưởng để thực hiện đối với các đối tượng hưởng lương của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị. 2. Quỹ tiền thưởng hằng năm bằng 10% quỹ lương cơ bản của cơ quan, đơn vị được chi trong năm tài chính và không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”. Về nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc một số nội dung sau:

a) Kết luận số 83-KL/TW chỉ đạo: “Thực hiện chế độ tiền thưởng từ ngày 01/7/2024 (quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản). Quy định chế độ tiền thưởng gắn với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc đánh



giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của người hưởng lương, kịp thời động viên, khích lệ, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tránh trùng lặp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng” (Mục 2.2). Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình về mối quan hệ giữa quy định về chế độ tiền thưởng của Nghị định này với quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; việc áp dụng quy định về chế độ tiền thưởng của Nghị định này gắn với việc thực hiện quy định của pháp luật về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức bảo đảm gắn với việc hoàn thành, hiệu quả công việc. Do đó, để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của chính sách, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung trên.

b) Tại dự thảo Nghị định quy định: “*Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng quy định cụ thể...*” (khoản 1 Điều 4). Theo đó, dự thảo Nghị định chưa quy định rõ “*Thủ trưởng cơ quan*” được xác định là ai có thẩm quyền trong trường hợp cơ quan có nhiều đơn vị trực thuộc, bao gồm cả đơn vị có con dấu, tài khoản riêng và đơn vị sử dụng con dấu, tài khoản chung. Mặt khác, việc giao cho Thủ trưởng cơ quan quy định cụ thể về chế độ tiền thưởng mà chưa có một quy định khung về chế độ tiền thưởng có thể dẫn đến việc áp dụng tùy nghi, không thống nhất, gây mất công bằng giữa các đối tượng công tác ở các cơ quan khác nhau. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung trên, đảm bảo tính khả thi của quy định.

c) Dự thảo Nghị định quy định: “*Quỹ tiền thưởng hằng năm bằng 10% quỹ lương cơ bản của cơ quan, đơn vị được chi trong năm tài chính...*” (khoản 2 Điều 4): việc xác định 10% quỹ lương cơ bản tại dự thảo Nghị định được xác định như thế nào trong khi, hiện nay vẫn đang áp dụng tiền lương cơ sở mà chưa áp dụng bảng lương để xác định “*quỹ lương cơ bản*”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung trên, đảm bảo áp dụng thống nhất trong việc xác định quỹ tiền thưởng của cơ quan, đơn vị.

d) Liên quan đến nội dung này, Điều 7 dự thảo Nghị định quy định Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm: “*Hướng dẫn... chế độ tiền thưởng quy định tại Nghị định này*” (điểm a khoản 3 Điều 7). Trong khi đó, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng quy định: “*Trong trường hợp thực hiện chính sách cải cách tiền lương, Chính phủ sẽ quy định quỹ thi đua khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình*” (khoản 8 Điều 53). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung trên, làm rõ mối quan hệ giữa hai chế độ tiền thưởng quy định tại hai văn bản pháp luật trên, đảm bảo thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2.4. Về kinh phí thực hiện (Điều 5 dự thảo Nghị định): dự thảo Nghị định quy định: “*Sử dụng 50% tăng thu ngân sách địa phương... dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 được Thủ tướng Chính phủ giao*” (điểm c khoản 2 Điều 5); “*Sử dụng 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2023 thực hiện so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao...*” (điểm d khoản 2 Điều 5). Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa giải trình về lý do mở rộng nguồn kinh phí quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 và sự khác nhau về nguồn kinh phí quy định tại điểm c và điểm d nêu trên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Bộ Tài chính rà soát, hoàn thiện nội dung trên, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 104/2023/QH15 quy định “*Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương theo quy định. Cho phép tiếp tục loại trừ một số khoản thu khi tính số tăng thu ngân sách địa phương dành để cải cách tiền lương như quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội*”. Vì vậy, đề nghị rà soát lại quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về các khoản được loại trừ khi tính tăng thu ngân sách địa phương để cải cách tiền lương bảo đảm đúng theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/QH15.

### **3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

3.1. Đề nghị rà soát và thể hiện dự thảo Nghị định về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung bởi các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024).

3.2. Ngày 21/6/2024, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4328/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong việc xây dựng và ban hành Nghị định trên. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ (về cả thành phần hồ sơ, nội dung và hình thức) theo quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 16 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ; trong đó, đề nghị quý Bộ nghiên cứu có bảng so sánh dự thảo Nghị định với Nghị định số 24/2023/NĐ-CP, làm rõ nội dung sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế), lý do sửa đổi, bổ sung (thay thế) để bảo đảm tính minh bạch.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, xin gửi Bộ Nội vụ để tham khảo, thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Trần Tiến Dũng (để b/c);
- PVT. Cao Đăng Vinh;
- Lưu: VT, PLDSKT (LĐAS&TH (Hào)).

TL. BỘ TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP LUẬT DÂN SỰ - KINH TẾ



Nguyễn Thanh Tú

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4936 /BKHĐT-LĐVX

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Kính gửi: Bộ Nội vụ



Phúc đáp văn bản số 3574/BNV-TL ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Quý Bộ đề nghị góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Việc thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở (từ 1,8 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng) và thực hiện chế độ tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng 10% quỹ lương cơ bản) như trong dự thảo Nghị định là phù hợp với Kết luận số 83-KL/TW ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

2. Về kinh phí thực hiện: Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính rà soát các quy định tại dự thảo Nghị định về việc tạo nguồn kinh phí thực hiện cho việc tăng lương (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách các cấp, nguồn trích lập cải cách tiền lương của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có thu phí, nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng hết, các nguồn tạo quỹ tiền lương của các cấp ngân sách địa phương...) cho phù hợp, đảm bảo không ảnh hưởng đến khả năng cân đối ngân sách nhà nước chi cho các nhiệm vụ khác.

Trên đây là ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Quý Bộ để nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, LĐVX. 2

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
*Trần Duy Đông*

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Số 6670<sup>\*</sup> - CV/BTCTW

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình,  
dự thảo Nghị định của Chính phủ

BỘ NỘI VỤ	
Số:.....	Ngày: 26/6/2024
<b>ĐẾN</b>	
Chuyên:.....	

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Phúc đáp Công văn số 3574/BNV-TL ngày 21/6/2024 của Bộ Nội vụ về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Ban Tổ chức Trung ương có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024, Ban Tổ chức Trung ương thống nhất chủ trương xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ để điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1.800.000 đồng/tháng lên 2.340.000 đồng/tháng.

2. Đối với nội dung về nâng mức lương cơ sở, cơ bản thống nhất với dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định của Chính phủ. Đối với nội dung về chế độ tiền thưởng (nêu tại Điều 4 dự thảo Nghị định), cần phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu kỹ lưỡng, bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

Ngoài ra, đề nghị Bộ Nội vụ rà soát kỹ các nhóm đối tượng áp dụng nêu trong dự thảo Nghị định để tránh bỏ sót khi tổ chức thực hiện và trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện nâng mức lương cơ sở bảo đảm đúng quy định.

Ban Tổ chức Trung ương xin trao đổi với các đồng chí.!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Lưu VP, Vụ CSCB.

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN  
BAN  
TỔ CHỨC  
Hoàng Đăng Quang

